

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 142/2020/HS-ST
Ngày: 24/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Quý

2. Bà Nguyễn Thị Ánh Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 123/2020/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1986; Tại: Tỉnh Sóc Trăng; Hộ khẩu thường trú: ấp T, xã L, huyện M, tỉnh S; Chỗ ở: phòng trọ số 8A, nhà số 867 Tỉnh L, khu phố 5, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá: 01/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn K và bà: Nguyễn Thị H; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 30/12/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 15/6/2012.

Tạm giam ngày: 05/12/2019 cho đến nay.

(Bị cáo Nguyễn Văn C có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 19 giờ 30 phút ngày 05/12/2019, Công an quận Thủ Đức tuần tra đến trước phòng trọ số 8A, nhà số 867 Tỉnh lộ 43, khu phố 5, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn C có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn C khai nhận là sử dụng ma túy tổng hợp từ tháng 9/2019 đến ngày bị bắt. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/12/2019, Cảnh điều khiển xe mô tô màu đen biển số 60N7-5050 đến khu ngã tư An Sương, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm gặp Tý (chưa rõ lai lịch) mua 04 gói nylon chứa ma túy tổng hợp với giá 600.000 đồng về sử dụng. Sau khi mua được ma túy Cảnh đi về đến trước cửa phòng trọ thì bị Công an quận Thủ Đức kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như trên. Đối với 02 gói ma túy thu giữ trong bóp màu đen Cảnh khai mua của Tý trước đó với giá 200.000 đồng nhưng không nhớ mua khi nào.

Theo bản kết luận giám định số 2162/KLGĐ-H ngày 13/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu trong 04 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6726g loại Methamphetamine và tinh thể không màu trong 02 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2538g loại Methamphetatmine.

Tại bản Cáo trạng số 133/CT-VKS ngày 15/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố. Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu và kết luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đồng thời áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C từ: 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo không tranh luận hoặc bào chữa gì, lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 05/12/2019, tại trước phòng trọ số 8A, nhà số 867 Tỉnh lộ 43, khu phố 5, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn C bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng. Qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,9084g, loại Methamphetamine. Với hành vi đó, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Văn C đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, nên cần xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về hành vi “Cướp giật tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 15/6/2012. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

Đối với người thanh niên tên T (không rõ lai lịch) là người bán ma túy cho bị cáo C đến nay chưa xác định được lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục xác minh khi làm rõ xử lý sau.

[3] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh, số sim 0903457043. Bị cáo sử dụng vào việc liên hệ để mua ma túy, do đó cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 xe mô tô biển số 60N7-5050, số khung: RRRACK2017D601644, số máy: Không có. Qua xác minh biển số xe trên đứng tên chủ sở hữu là anh Trương Quốc D, sinh năm 1975, hộ khẩu thường trú: số 64/3, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Anh D cho biết đã bán xe có biển số trên cho một người thanh niên làm nghề buôn bán xe cũ (không rõ lai lịch) vào năm 2014 với giá 8.000.000 đồng và không làm thủ tục sang tên. Ngày 15/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Thủ Đức ra Quyết định trưng cầu giám định số khung, số máy nguyên thủy của chiếc xe trên, qua giám định không xác định được số máy nguyên thủy do đã bị mài mòn. Bị cáo Cảnh khai xe mượn của bạn tên C không rõ lai lịch, địa chỉ làm phương tiện đi lại. Do xe có nguồn gốc không rõ ràng, không hợp lệ, bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 02 gói niêm phong ghi vụ số 2162 có chữ ký của giám định viên, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định, là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/12/2019.

3- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh, số sim 0903457043.

+ Tịch thu tiêu hủy: Gói niêm phong ghi vụ số 2162 có chữ ký của giám định viên, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô biển số 60N7-5050, số khung: RRRACK2017D601644, số máy: Mài mất số.

(Vật chứng tại Phiếu nhập kho số NKT2020/155 ngày 17/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức).

4- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an quận Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an quận Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS quận Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thanh Lâm

